

QUAN HỆ XUẤT - NHẬP KHẨU TRONG NGOẠI THƯƠNG HIỆN NAY

PGS. VĂN THÁI

Kim ngạch xuất nhập khẩu của VN trong 10 năm gần đây (1985 - 1995) đã tăng nhanh: bình quân hàng năm tăng hơn 20%. Đó là tốc độ tăng trưởng "chưa từng có" trong ngành ngoại thương của VN, vượt qua cả tốc độ tăng trưởng kim ngạch ngoại thương của các nước NIC trong thập niên 80 (khoảng 18% hàng năm), bỏ xa nhịp độ tăng trưởng trung bình của toàn thế giới (6%). Tổng giá trị xuất nhập khẩu của VN năm 1985 là 2,5 tỉ USD đã tăng lên gấp đôi vào năm 1990 (5,1 tỉ USD) và gấp hơn 5 lần vào năm 1995, (12,8 tỉ USD). Tuy nhiên, để đánh giá đúng hiện trạng xuất nhập khẩu của một quốc gia, người ta còn phải phân tích thêm các khía cạnh khác như bình quân kim ngạch ngoại thương theo đầu người, cơ cấu mặt hàng xuất nhập, chênh lệch giữa xuất và nhập, xuất nhập ròng và xuất nhập trao đổi các sản phẩm cùng loại.

Mặc dầu tốc độ tăng trưởng kim ngạch ngoại thương VN nhanh và liên tục trong 10 năm qua, nhưng quy mô xuất nhập khẩu chưa lớn và bình quân kim ngạch ngoại thương theo đầu người cho tới nay vẫn còn rất thấp: 170 USD/người (1995), so với mức bình quân chung của toàn thế giới gần 1.500 USD/người, riêng các nước EU và 4 nước NIC đã vượt 7.000 USD/người. Nếu tính riêng giá trị hàng xuất khẩu thì giá trị xuất khẩu của ta hiện nay chỉ chiếm dưới 2% tổng giá trị xuất khẩu của ASEAN 7 nước (xem bảng dưới) và lớn hơn 4 trong số 10 nước ở Đông Nam Á.

Tổng kim ngạch xuất khẩu của A7 và bình quân theo đầu người

Nước	Dân số 95 (triệu)	Xuất khẩu (tỉ USD)	Bình quân XK (USD/ người)
Brunei	0,3	2,3	7.666
Indonesia	196,5	42,2	214,7
Malaysia	20,1	68,7	3.418
Philippines	67,7	14,6	215,6
Singapore	3,1	108,0	34.838
Thái Lan	60,7	54,2	893
VN	74,6	5,3	71
ASEAN - 7	422,9	292,9	692,5

Nguồn: Asiaweek, Feb. 9.1996

Sở dĩ quy mô giá trị xuất khẩu của ta còn nhỏ và bình quân theo đầu người còn thấp vì quy mô GDP của ta chưa lớn, nền kinh tế chưa mạnh, và do cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu của ta vẫn phụ thuộc vào cơ cấu kinh tế của một nước đang phát triển từ nông

ng nghiệp tiến lên trên con đường công nghiệp hóa: tỉ trọng hàng nông lâm hải sản vẫn còn chiếm gần 50% giá trị xuất khẩu, hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp chiếm 1/4, hàng công nghiệp nặng và khoáng sản chiếm hơn 1/4 (trong đó, riêng dầu thô chiếm gần 20% tổng giá trị xuất khẩu). Bốn mặt hàng xuất khẩu chủ lực của ta hiện nay với quy mô giá trị hàng năm từ 500 triệu USD trở lên là dầu thô, dệt may, thủy hải sản và gạo. Đó đều là những mặt hàng không đắt giá trên thị trường thế giới so với các mặt hàng công nghiệp chế biến hiện đại. Muốn đẩy mạnh xuất khẩu chúng ta phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa sản xuất, tăng nhanh quy mô GDP, thay thế bằng các mặt hàng xuất khẩu mới, có giá trị cao và khối lượng tăng nhanh, nhiều.

Muốn tăng nhanh kim ngạch ngoại thương, đặc biệt là kim ngạch xuất khẩu phải thay đổi cả cơ cấu hàng nhập: tăng thêm tỷ lệ hàng máy móc thiết bị, vật tư, giảm bớt tỷ lệ hàng tiêu dùng xa xỉ. Các nước NIC trong thập niên trước đều đã nhanh chóng chuyển đổi cơ cấu hàng hóa nhập khẩu cũng như hàng hóa xuất khẩu, tiến tới xuất khẩu chủ yếu là hàng công nghiệp chế biến hiện đại với quy mô lớn.

Quan hệ xuất nhập khẩu trên thị trường thế giới hàng hóa vật chất ngày nay rất đa dạng, phức tạp và vì vậy muốn nhận thức đúng sức mạnh ngoại thương của một nước, còn phải phân biệt được các hiện tượng khác nhau trong việc xuất nhập khẩu cùng một loại hàng hóa ở những nước khác nhau. "Xuất thật" hay xuất ròng là bộ phận hàng hóa xuất đi hoàn toàn mà sau đó không nhập lại loại hàng hóa tương tự. Còn "xuất giả" hay xuất trao đổi là xuất đi rồi lại nhập về một loại sản phẩm tương tự: xuất gạo, nhập bột mì, lúa mì và ngược lại. Trước giải phóng (theo tài liệu thống kê cũ) chính quyền Sài Gòn xuất có năm được 1 triệu tấn gạo, nhưng lại nhập 1,2 triệu tấn bột mì, đó là "xuất giả" khác với Mỹ là nước vừa xuất khẩu gạo, vừa xuất khẩu cả bột mì, lúa mì, ngô. Hiện nay VN đã xuất khẩu được hơn 7 triệu tấn dầu thô (kể cả phần của các chủ liên doanh nước ngoài), nhưng lại nhập gần 5 triệu tấn các chế phẩm dầu lửa với tổng giá trị lớn hơn tổng giá trị dầu thô xuất khẩu, khác với Brunei là nước xuất khẩu ròng hơn 7 triệu tấn

dầu. "Xuất giả" cũng có thể đem lại những lợi ích nhất định như: tăng thêm kim ngạch ngoại thương, mở rộng thị trường ngoài nước, đáp ứng kịp thời nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước...Đương nhiên, một quốc gia thực sự giàu mạnh thì phần "xuất thật" phải lớn hơn, các mặt hàng "xuất thật" phải nhiều hơn "xuất giả".

So sánh tương qua tỷ lệ giữa xuất và nhập khẩu trong kim ngạch ngoại thương ở nước ta 10 năm vừa qua thì ta vẫn chưa ra khỏi tình trạng nhập siêu với tỉ lệ cao, nhưng chênh lệch giữa xuất và nhập đã giảm so với các giai đoạn trước:

Giai đoạn	Tỉ lệ xuất/nhập (%)
1976 - 1980	24
1980 - 1985	36
1985 - 1990	55,5
1990 - 1995	85
Tháng 7.95 - 7.96	70

Chênh lệch xuất/nhập của VN hiện nay tương đương với tỉ lệ chênh lệch của Hàn Quốc và Singapore và phần lớn các nước NIC khác trong thập niên 70. Phải tới giữa thập niên 80 các nước này mới tăng tốc xuất khẩu và cân bằng được cán cân thương mại, tiến tới xuất siêu. Tình trạng nhập siêu của VN hiện nay là biểu hiện tất yếu của một nền kinh tế đang từ nông nghiệp tiến lên trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa và thu hút nhiều đầu tư của nước ngoài, chẳng đường nhập siêu này là khó tránh khỏi đối với phần lớn các quốc gia đang NIC hóa. Vì vậy có người nói: không sợ nhập siêu, chỉ sợ nhập sai.

"Nhập sai" là nhập nhiều các mặt hàng tiêu dùng xa xỉ, không thiết yếu hoặc trong nước có thể sản xuất được có hiệu quả. Theo thống kê, cơ cấu hàng nhập khẩu của VN đã có tiến bộ hơn trước: các mặt hàng máy móc thiết bị chiếm hơn 80%, còn hàng tiêu dùng dưới 20%. Tuy nhiên, nếu kể cả các hàng nhập khẩu "ngoài luồng" không thống kê được, thì tỉ lệ hàng tiêu dùng còn cao hơn, có người ước tính không dưới 30%. Đó là một tỉ lệ không mấy lành mạnh đối với một nước còn nghèo, mức sống còn thấp và đang cần tăng cường tích lũy vốn để phát triển sản xuất, tiến tới cân bằng xuất nhập khẩu, có nhiều sản phẩm công nghiệp chế biến hiện đại xuất khẩu với quy mô lớn.

Trong những năm tới, cùng với việc hoàn thiện dần cơ chế chính sách xuất nhập khẩu, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, tăng cường kiểm soát các luồng hàng nhập, phát huy hiệu quả đầu tư đã thu hút, nhất định chênh mức xuất/nhập sẽ thu hẹp dần, nhập sai giảm bớt tỉ lệ. Nhưng muốn thoát khỏi tình trạng nhập siêu thì nhanh nhất cũng phải qua năm 2000